



09/2020

Giới thiệu những quy định của Nghị quyết số 116/2020/QH14, đối tượng áp dụng, thủ tục giảm thuế và một số lưu ý.

Sơ lược những thay đổi quan trọng

Đại dịch Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến nền kinh tế của Việt Nam. Để các doanh nghiệp có thêm nguồn lực tài chính duy trì và khôi phục sản xuất, kinh doanh, cũng như hỗ trợ tối đa cho người lao động để đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội, góp phần đạt mục tiêu cao nhất có thể về tăng trưởng kinh tế của năm 2020, ngày 19/6/2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 116/2020/QH14 về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Nội dung của Nghị quyết

Nghị quyết số 116/2020/QH14 quy định: “Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng”.

Đối tượng áp dụng

01

Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

02

Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã;

03

Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

04

Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

1. Xác định Doanh thu



a

Tổng doanh thu (TDT) năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế là TDT trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 của DN bao gồm toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà DN được hưởng theo quy định của Luật Thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b

Trường hợp DN mới thành lập, DN chuyển đổi loại hình DN, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 hoạt động không đủ 12 tháng thì TDT năm 2020 được xác định như sau:

$$\text{Tổng doanh thu năm 2020} = \frac{\text{TDT thực tế trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020} \times 12 \text{ tháng}}{\text{Số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động SXKD trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020}}$$

2. Xác định kỳ tính thuế

KỠ TÍNH THUẾ

01

Kỳ tính thuế TNDN được xác định theo **năm dương lịch**;

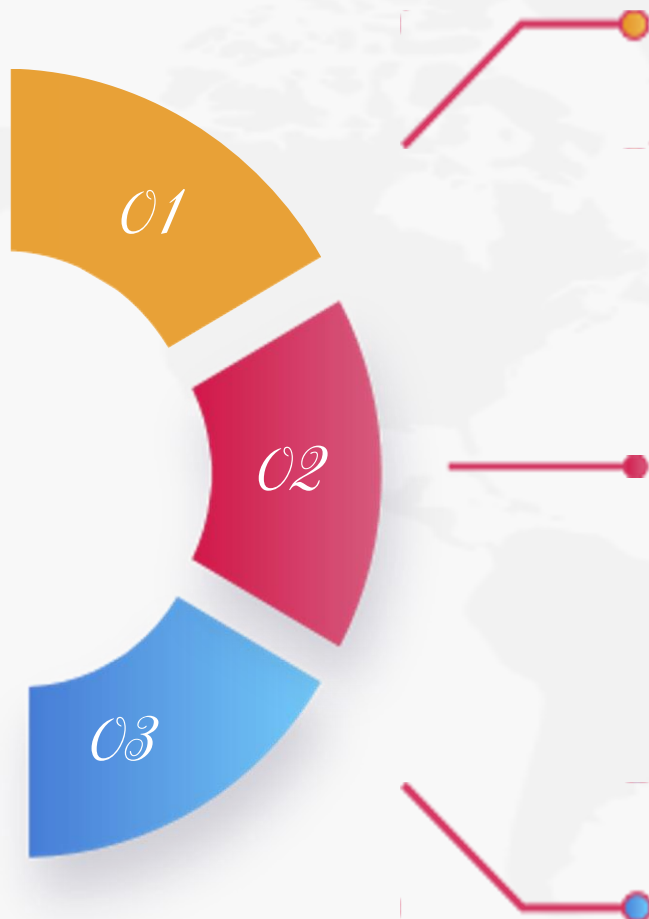
02

Trường hợp DN áp dụng **năm tài chính khác với năm dương lịch** thì kỳ tính thuế TNDN **xác định theo năm tài chính** áp dụng quy định tại Luật Thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

03

Trường hợp kỳ tính thuế năm đầu tiên của DN mới thành lập là năm 2019 hoặc kỳ tính thuế năm cuối cùng đối với DN chuyển đổi loại hình DN, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản là năm 2021 có thời gian ngắn hơn 03 tháng thì được cộng với kỳ tính thuế TNDN năm 2020 để hình thành một kỳ tính thuế TNDN. Việc xác định tổng doanh thu và số thuế được giảm trong trường hợp này chỉ áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2020 (12 tháng).

3. Kê khai giảm thuế



Chủ thể

DN **tự** xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế TNDN theo quý và quyết toán thuế TNDN năm 2020;

Chỉ tiêu

Khi lập tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2020, DN sau khi xác định số tiền thuế được giảm theo quy định thì thực hiện ghi vào **chỉ tiêu 9.2** - Số thuế TNDN được miễn, giảm không theo Luật Thuế TNDN của Tờ khai quyết toán thuế TNDN nội dung “số tiền thuế được giảm kèm chú thích giảm 30% số thuế phải nộp năm 2020 theo quy định của Nghị quyết của Quốc hội”;

Tờ khai

Mẫu Tờ khai quyết toán thuế TNDN theo **mẫu số 03/TNDN** ban hành kèm theo Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Xử lý trường hợp DN không thuộc đối tượng được giảm thuế



Trách nhiệm của Cơ quan thuế

Cơ quan thuế (CQT) không phải thông báo cho DN về việc chấp nhận giảm thuế. Trường hợp trong thời gian giảm thuế, CQT có cơ sở xác định DN không thuộc đối tượng được giảm thuế thì CQT có văn bản thông báo cho DN về việc không giảm thuế và DN phải nộp đủ số tiền thuế và tiền chậm nộp theo quy định vào ngân sách nhà nước;

Số thuế kê khai lớn hơn số thuế được giảm



Trường hợp sau khi hết thời gian giảm thuế, CQT phát hiện qua thanh tra, kiểm tra DN không thuộc đối tượng được giảm thuế theo quy định tại Nghị định này hoặc số thuế đã kê khai để giảm **lớn hơn số thuế được giảm** theo quy định thì DN phải nộp lại số tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do CQT xác định lại vào ngân sách nhà nước;

Số thuế được giảm nhiều hơn số thuế kê khai



Trường hợp sau khi hết thời gian giảm thuế, CQT phát hiện qua thanh tra, kiểm tra DN được giảm **nhiều hơn số thuế đã kê khai** giảm trước đó thì DN được khai bổ sung để tiếp tục hưởng số thuế được giảm theo mức mà CQT xác định lại.

Thông tin liên hệ

Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Hãng Kiểm toán ES-GLOCAL không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này mà không có ý kiến tư vấn chính thức từ Hãng Kiểm toán ES-GLOCAL trước khi thực hiện.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn **chuyên nghiệp** của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Hãng Kiểm toán ES-GLOCAL. Các bạn có thể xem thêm chi tiết tại Website: www.es-glocal.com

Nguyễn Hồng Hải (CPA, CPTA, Valuer)

Phó Tổng Giám đốc, tư vấn thuế cao cấp



024 6666 33 69 (Ext: 401)



0971 956 956



hai.nguyen@es-glocal.com

Nguyễn Văn Tuấn (CPA, CPTA)

Trưởng phòng kiểm toán, tư vấn thuế



024 6666 33 69 (Ext: 301)



0354 888 792



tuan.nguyen@es-glocal.com

